

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST  
Ngày: 29- 12 - 2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Ông Võ Cư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Hữu C, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn BT, xã TB, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1985

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP 4, phường NN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ cư trú: TDP ĐQ, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Hữu C trình bày:*

Ngày 03/11/2019 ông Đỗ Hữu C có cho ông Nguyễn Anh Đ vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng; mục đích vay: để lo công việc riêng của ông Đ. Khi vay tiền, ông Đ có viết cho ông giấy mượn tiền và đưa cho ông một chứng minh nhân dân quân đội để làm tin và hứa sau một tháng sẽ trả đủ tiền nhưng khi ông Đ ra quân và nhận tiền tại quân đội, ông Đ vẫn không trả tiền cho ông. Ông đã nhiều lần gọi điện và đến nhà ông Đ đòi nợ nhưng ông Đ vẫn không trả. Do vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho ông số tiền trên. Về tiền lãi: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Anh Đ đã nhận được các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho ông Đỗ Hữu C 50.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Đỗ Hữu C có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Anh Đ ở thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy vay tiền ngày 03/11/2019, ông Nguyễn Anh Đ là bên vay tiền, ông Đỗ Hữu C là bên cho vay, số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 tháng. Theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn G là cha của ông Nguyễn Anh Đ, ông cho biết trước đây ông Đ có làm việc trong quân đội, sau khi xuất ngũ ông Đ có sống tại nhà của ông G tại tổ dân phố ĐQ, phường PV một thời

gian, ông cũng biết việc ông Đ có nợ ông C 50.000.000 đồng, ông Đ có xin trả dần nhưng ông C không đồng ý. Qua làm việc với bà Hà Thị B, trước đây là vợ của ông Nguyễn Anh Đ, bà xác định ông Đ đã không còn làm việc trong quân đội từ tháng 6/2020. Theo lời khai của ông Đỗ Hữu C, khi vay tiền ông Đ có giao cho ông C giữ giấy chứng minh quân đội để làm tin. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định việc ông Đ vay tiền của ông C là có thật và có cơ sở xác định ông Đ vay của ông C 50.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi. Tuy nhiên khi đến hạn ông Đ không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do vậy việc ông C khởi kiện đòi nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Theo lời khai của nguyên đơn ông Đỗ Hữu C thì việc ông Nguyễn Anh Đ mượn tiền để xử lý công việc riêng, còn việc gì thì ông C không biết và ông C chỉ khởi kiện ông Đ. Theo lời khai của bà Hà Thị B, bà và ông Đ đã ly hôn vào tháng 7/2020, trước thời điểm ly hôn, bà và ông Nguyễn Anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2019, khi hôn cả hai đều xác định nợ chung không có và phần nợ của ông Đỗ Hữu C bà không biết. Do đó căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu C, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho ông C 50.000.000 đồng.

Về tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Anh Đ phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh Đ phải trả cho ông Đỗ Hữu C 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Về tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Anh Đ phải chịu 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đỗ Hữu C 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004613 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Hồng Mỹ**



